

Bản án số: 783/2019/HC-ST
Ngày: 08-7-2019
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Phượng.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh.
2. Bà Trần Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Sương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và ngày 25 tháng 6, ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 283/2017/TLST-HC ngày 31 tháng 7 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 2187/2019/QĐXXST-HC ngày 14/5/2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 4062/2019/QĐST-HC ngày 04/6/2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 4721/2019/QĐST-HC ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Công ty TNHH TMDV C.**

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 (Giấy ủy quyền số 07/GUQ ngày 22/8/2017).

Địa chỉ: Số 92 Nguyễn Thị T, khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Quang H, sinh năm 1977 – Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 185 đường số 26, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Chi cục Hải quan C.

Trụ sở: Công B, khu cảng C, đường L, phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Việt T, chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị L, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C (Giấy ủy quyền số 2137/GUQ-KV1 ngày 25/3/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Cao Phụng Nguyên B, chức vụ: Phó Đội trưởng Đội Thủ tục hàng hóa nhập khẩu - Chi cục Hải quan C.

2. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị L, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Cao Phụng Nguyên B, chức vụ: Phó Đội trưởng Đội thủ tục hàng hóa nhập khẩu - Chi cục Hải quan C.

3. Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu N, chức vụ: Phó cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H (Giấy ủy quyền số 14/UQ-HQHCM ngày 23/8/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Cán bộ Cục Hải quan Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại Đơn khởi kiện ngày 21/6/2017, bản tự khai, Đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện ngày 11/3/2019, các lời khai tại biên bản đối thoại, người khởi kiện Công ty TNHH TMDV C có đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 14/7/2016 Công ty TNHH TMDV C ký kết Hợp đồng bán hàng Chính và ngày 11/8/2016 ký hợp đồng mua bán số VIE001 với nhà xuất khẩu Perdue Foods LLC, mua đùi gà góc tư đông lạnh, kích cỡ 250-400gr, loại B, nhãn hiệu Perdue Hoa kỳ, số lượng 78.750 kg, đơn giá là 0.6748 USD/kg, thành tiền là 53.140.50 USD.

Sau khi ký kết hợp đồng Công ty TNHH TMDV C tiến hành thủ tục mở tờ khai hải quan số 101164012350/A11 ngày 06/12/2016 tại Chi cục Hải quan C, nhập khẩu đùi gà góc tư đông lạnh, số lượng 78.750 kg, đơn giá là 0.6748 USD/kg, xuất xứ Hoa Kỳ.

Ngày 08/12/2016, Chi cục Hải quan C ban hành Thông báo số 10250/TB-KV1.ĐHHN về việc nghi vấn trị giá khai báo.

Ngày 12/12/2016, Công ty TNHH TMDV C thực hiện việc giải trình giá khai báo với Chi cục Hải quan C.

Ngày 12/12/2016, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C ban hành Quyết định số 48039/QĐ-KV1 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, ấn định thuế đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu thuộc Tờ khai hải quan số 101164012350/A11 ngày 06/12/2016 của Công ty TNHH TMDV C, mã số thuế: 3502290065-001. Lý do ấn định mức thuế là dựa theo Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 của chi cục đã xác định trị giá đùi gà góc tư đông lạnh, xuất xứ Hoa Kỳ là 1.05 USD/kg. Trong khi đó giá thực tế mà Công ty TNHH TMDV C mua từ nhà xuất khẩu Perdue Foods LLC tại Mỹ là 0.6748 USD/kg. Công ty TNHH TMDV C đã xuất trình các chứng từ như: Hợp đồng nguyên tắc, Hợp đồng mua bán hàng hóa, các chứng từ thanh toán, Bảng báo giá, Tờ thông tin xuất khẩu điện tử ITN: X20161014135081 XTN 135667936-23419XX, xác nhận của phía nhà xuất khẩu... Tất cả các tài liệu này đã khẳng định rất nhiều lần là giá nhập khẩu đùi gà góc tư đông lạnh loại B chỉ có giá là 0.6748 USD/kg, nhưng phía hải quan vẫn không thừa nhận các hợp đồng và chứng từ chứng minh từ Công ty TNHH TMDV C cung cấp và cho rằng doanh nghiệp không giải trình được các nghi vấn của hải quan. Điều này dẫn đến thiệt hại cho Công ty TNHH TMDV C khi phải nộp thêm thuế, cụ thể: Số thuế ban đầu Công ty TNHH TMDV C đã nộp trên giá khai báo thực tế là 0.6748 USD/kg là 240.726.465đ (hai trăm bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng) nhưng hải quan áp giá là 1.05 USD/kg thì mức thuế Công ty TNHH TMDV C phải đóng thêm là: 133.847.910đ (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn bảy nghìn chín trăm mười đồng).

Công ty TNHH TMDV C đã khiếu nại Quyết định hành chính số 48039/QĐ-KV1 và Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016.

Ngày 02/3/2017, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1049/QĐ-GQKN-KV1, với nội dung giữ nguyên Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 và Quyết định 48039/QĐ-KV ngày 12/12/2016.

Không đồng ý, Công ty TNHH TMDV C tiếp tục khiếu nại.

Ngày 04/5/2017 Cục trưởng Cục hải quan Thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 16/QĐ-GQKN, với các nội dung giữ nguyên các Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/3/2017, Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 và Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016.

Nay Công ty TNHH TMDV C đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết các yêu cầu sau đây:

- Hủy các Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 của Chi cục Hải quan C về việc xác định trị giá, Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Quyết định số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/3/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 16/QĐ-GQKN ngày 04/5/2017 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần hai);

- Buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C phải hoàn trả số tiền 133.847.910đ (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng) cho Công ty TNHH TMDV C.

- Buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C phải trả khoản tiền lãi trên số tiền 133.847.910 đồng mà công ty đã nộp vào kho bạc theo Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 kể từ ngày nộp vào kho bạc cho đến ngày hoàn trả.

* Người bị kiện Chi cục Hải quan C có ý kiến trình bày tại Văn bản số 12631/KV1-HHNK ngày 23/11/2017: Công ty TNHH TMDV C mở tờ khai hải quan số 101164012350/A11/02CI ngày 06/12/2016 tại Chi cục, khai báo mặt hàng đùi gà góc tư đông lạnh, xuất xứ Hoa Kỳ, giá khai báo 0.6748 USD/kg.

Căn cứ công văn số 10773/TCHQ-TXNK ngày 15/11/2016 của Tổng cục Hải quan về việc kiểm tra trị giá hải quan, Quyết định số 1565/QĐ-TCHQ ngày 31/8/2016 của Tổng cục Hải quan ban hành danh mục quản lý rủi ro và các mức giá tham chiếu, do giá khai báo của Công ty TNHH TMDV C thấp hơn cơ sở dữ liệu giá của cơ quan hải quan 1.22 USD/kg nên Chi cục ban hành Thông báo số 10250/TB-KV1 ngày 08/12/2016 về việc nghi vấn trị giá khai báo, Công ty TNHH TMDV C đề nghị thực hiện tham vấn để giải trình các nghi vấn của cơ quan hải quan.

Ngày 12/12/2016, chi cục và đại diện công ty tiến hành tham vấn theo biên bản tham vấn số 10250/BB-HC, theo đó chi cục bác bỏ trị giá khai báo do công ty không chứng minh được các nghi vấn của cơ quan hải quan.

Ngày 12/12/2016, chi cục ban hành Thông báo xác định trị giá số 91/TB-KV1-HHN điều chỉnh giá tính thuế 1.05 USD/kg và thực hiện ấn định thuế theo Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C.

Chi cục Hải quan C vẫn giữ nguyên nội dung Thông báo về việc xác định trị giá số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 và Quyết định ấn định

thuế số 48039/QĐ-KV1/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016, không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

* Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C có ý kiến trình bày tại Văn bản số 14988/KV1-HHNK ngày 28/11/2017:

Công ty TNHH TMDV C mở Tờ khai hải quan số 101164012350/A11/02CI ngày 06/12/2016 tại chi cục, khai báo mặt hàng đùi gà góc tư đông lạnh, xuất xứ US, giá khai báo 0.6748 USD/kg.

Căn cứ Công văn số 10773/TCHQ-TXNK ngày 15/11/2016 của Tổng cục Hải quan về việc kiểm tra trị giá hải quan, Quyết định số 1565/QĐ-TCHQ ngày 31/8/2016 của Tổng cục Hải quan ban hành danh mục quản lý rủi ro và các mức giá tham chiếu, do giá khai báo của công ty thấp hơn cơ sở dữ liệu giá của cơ quan hải quan là 1.22 USD/kg nên chi cục ban hành Thông báo số 10250/TB-KV1 ngày 08/12/2016 về việc nghi vấn trị giá khai báo, Công ty TNHH TMDV C đề nghị thực hiện tham vấn để giải trình các nghi vấn của cơ quan hải quan.

Ngày 12/12/2016, chi cục và đại diện công ty tiền thành tham vấn theo Biên bản tham vấn số 10250/BB-HC, theo đó chi cục bác bỏ trị giá khai báo do công ty không chứng minh được các nghi vấn của cơ quan hải quan.

Ngày 12/12/2016, Chi cục ban hành Thông báo xác định trị giá số 91/TB-KV1-HHN điều chỉnh giá tính thuế 1.05 USD/kg và thực hiện ấn định thuế theo Quyết định 48039/QĐ-KV1/ÂĐT-HHN ngày 12/12/2016.

Ngày 15/02/2017, Chi cục Hải quan C nhận được Công văn số 10/CNVU về việc khiếu nại trị giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Ngày 01/3/2017, Chi cục Hải quan C và đại diện chi nhánh công ty ghi nhận việc đối thoại giải quyết khiếu nại lần đầu tại Biên bản số 1049/BBĐT-KV1-HHN-G.

Căn cứ báo cáo số 1049/BC-KV1-HHN-G ngày 02/3/2017, doanh nghiệp vẫn chưa chứng minh được hết các nghi vấn của cơ quan hải quan, không chứng minh được sự khác nhau về giá của mặt hàng đùi gà góc tư đông lạnh loại B nên chưa đủ cơ sở để được chấp nhận giá khai báo theo Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/3/2017 giữ nguyên nội dung Thông báo về việc xác định trị giá số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 và Quyết định ấn định thuế số 48039/QĐ-KV1/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016.

* Người bị kiện Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H có ý kiến trình bày tại Văn bản số 299/TB-HQHCM ngày 11/8/2017: Công ty TNHH TMDV C mở tờ khai số 101164012350/A11 ngày 06/12/2016 tại Chi cục Hải quan

C, theo khai báo mặt hàng nhập khẩu là “đùi gà góc tư đông lạnh, loại B, size nhỏ 250 - 400 gram”, giá khai báo = 0,6748 USD/kg.

Căn cứ Công văn 10773/TCHQ-TXNK ngày 15/11/2016 về việc kiểm tra trị giá hải quan, Quyết định số 1565/QĐ-TCHQ ngày 31/8/2016, xét thấy giá khai báo thấp so với cơ sở dữ liệu giá = 1,22 USD/kg, Chi cục Hải quan C ban hành Thông báo về việc nghi vấn trị giá khai báo số 10250/TB-KV1.ĐHHN ngày 08/12/2016.

Ngày 12/12/2016, Chi cục Hải quan C và đại diện công ty ghi nhận việc giải trình giá khai báo tại Biên bản số 10250/BB-GATT. Theo đó chi cục bác bỏ giá khai báo do doanh nghiệp không chứng minh được các nghi vấn của cơ quan hải quan.

Chi cục ban hành Thông báo về việc xác định trị giá số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 điều chỉnh giá tính thuế = 1,05 USD/kg và Quyết định ấn định thuế số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016.

Ngày 15/02/2017, Chi cục Hải quan C nhận được công văn khiếu nại lần đầu của chi nhánh công ty.

Ngày 01/3/2017, Chi cục Hải quan C và đại diện chi nhánh công ty ghi nhận việc đối thoại giải quyết khiếu nại lần đầu tại Biên bản 1049/BBĐT-KV1-HHN-G.

Căn cứ Báo cáo 1049/BC-KV1-HHN-G ngày 02/3/2017, doanh nghiệp vẫn chưa chứng minh được hết các nghi vấn của cơ quan hải quan, không chứng minh được sự khác nhau về giá của các mặt hàng đùi gà góc tư đông lạnh loại B nên chưa đủ cơ sở để được chấp nhận giá khai báo theo Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, chi cục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/03/2017 giữ nguyên nội dung Thông báo về việc xác định trị giá số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016, Quyết định ấn định thuế số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016.

Ngày 29/3/2017, Cục Hải quan Thành phố H nhận được đơn khiếu nại lần 2 của công ty.

Cục Hải quan Thành phố H đối thoại giải quyết khiếu nại lần 2 với công ty tại biên bản đối thoại ngày 27/4/2017. Theo đó, ngoài những chứng từ đã xuất trình khi kiểm tra tại trụ sở cơ quan hải quan, doanh nghiệp không còn chứng từ nào khác để xuất trình trong lần đối thoại này.

Do đó, Cục Hải quan Thành phố H ban hành Quyết định số 16/QĐ-GQKN ngày 04/05/2017 về việc giải quyết khiếu nại lần hai giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1049/QĐ-GQHN-KV1 ngày 02/03/2017, Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016, Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 về việc ấn định thuế đối với lô hàng nhập khẩu tại Tờ khai 101164012350/A11 ngày 06/12/2016 của Chi cục Hải quan C.

Tại phiên tòa:

* Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Nguyễn Thanh T và Luật sư Lê Quang H trình bày: Công ty TNHH TMDV C rút yêu cầu buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C phải trả khoản tiền lãi trên số tiền 133.847.910 đồng mà công ty đã nộp vào kho bạc theo Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 kể từ ngày nộp vào kho bạc cho đến ngày hoàn trả, các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chi cục Hải quan C và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C là ông Cao Phụng Nguyên B trình bày: Chi cục Hải quan C vẫn giữ Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016, Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 và Quyết định số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/3/2017. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TMDV C.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H là ông Nguyễn Quốc T trình bày: Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H vẫn giữ Quyết định số 16/QĐ-GQKN ngày 04/05/2017. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TMDV C.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình thụ lý và xét xử tại phiên tòa. Về phía các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình do Luật tố tụng hành chính quy định.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TMDV C:

Hủy các Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 của Chi cục Hải quan C về việc xác định trị giá, Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Quyết định số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/3/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 16/QĐ-GQKN ngày 04/5/2017 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần hai); buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C phải hoàn trả số tiền 133.847.910đ (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng) cho Công ty TNHH TMDV C. Nhận thấy, căn cứ Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và Điều 25 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, Công ty TNHH TMDV C đã thỏa mãn đủ điều kiện quy định và giải trình cung cấp chứng từ chứng minh được những nghi vấn về trị

giá tính thuế của cơ quan hải quan. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 để bác bỏ trị giá khai báo, vận dụng Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt tại Điều 8 và Phương pháp suy luận tại Điều 12 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và căn cứ vào giá trên cơ sở dữ liệu là hoàn toàn không có cơ sở, không đúng quy định pháp luật. Do đó, nội dung yêu cầu này của Công ty TNHH TMDV C là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH TMDV C rút yêu cầu buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C phải trả khoản tiền lãi trên số tiền 133.847.910 đồng mà công ty đã nộp vào kho bạc theo Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 kể từ ngày nộp vào kho bạc cho đến ngày hoàn trả. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện gồm Chi cục Hải quan C, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C và Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 của Chi cục Hải quan C, Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C, Quyết định số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/3/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C và Quyết định số 16/QĐ-GQKN ngày 04/05/2017 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H. Ngày 12/6/2017, Công ty TNHH TMDV C khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH TMDV C:

Xét Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 của Chi cục Hải quan C và Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C.

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Theo quy định tại Điều 84 Luật Hải quan năm 2014; Điều 33 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì Chi cục Hải quan C và Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C ban hành thông báo, quyết định ấn định thuế là đúng thẩm quyền.

- Về nội dung, Hội đồng xét xử có nhận định sau:

Đối với Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 của Chi cục Hải quan C và Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C có nội dung: Ấn định thuế đối với các lô hàng nhập khẩu thuộc Tờ khai hải quan số 101164012350/A11 ngày 06/12/2016 tại Chi cục Hải quan C của Công ty TNHH TMDV C, mã số thuế: 3502290065-001. Lý do ấn định thuế: Lô hàng thuộc tờ khai nêu trên không đủ điều kiện tính thuế theo trị giá giao dịch, quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015. Số tiền thuế ấn định là 347.574.375đ (ba trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), số tiền đã nộp 240.726.465đ (hai trăm bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng) - số tiền thuế theo kê khai, số tiền thuế còn phải nộp là 133.847.910đ (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn bảy nghìn chín trăm mười đồng).

Tại Thông báo về việc nghi vấn trị giá khai báo số 10250/TB-KV1.ĐHHN ngày 08/12/2016 của Chi cục Hải quan C, yêu cầu phía Công ty TNHH TMDV C giải trình, chứng minh và nộp bổ sung các chứng từ, tài liệu để chứng minh giá khai báo là trung thực. Do phía Công ty TNHH TMDV C có đề nghị giải trình nên Chi cục Hải quan C đã thực hiện theo quy trình tham vấn. Tại Biên bản về việc đề nghị giải trình giá khai báo số 10250/BB-QATT ngày 12/12/2016 giữa Chi cục Hải quan C và Công ty TNHH TMDV C có thể hiện Chi cục Hải quan C kết luận là bác bỏ giá khai báo do doanh nghiệp không chứng minh được các nghi vấn của cơ quan hải quan, nhưng phía doanh nghiệp không đồng ý với kết luận của cơ quan hải quan. Như vậy, khi doanh nghiệp không đồng ý với cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của cơ quan hải quan thì phía Chi cục Hải quan C phải chuyển các cơ sở bác bỏ trị giá khai báo để thực hiện kiểm tra sau thông quan theo quy định. Tuy nhiên, Chi cục Hải quan C căn cứ Văn bản số 10773/TCHQ-TXNK ngày 15/11/2016 của Tổng cục Hải quan và ban hành Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 về việc xác định trị giá và Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 về việc ấn định thuế là không đúng quy định tại điểm g.2 Khoản 3 Điều 25 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

Tại Biên bản về việc đề nghị giải trình giá khai báo số 10250/BB-QATT ngày 12/12/2016 giữa Chi cục Hải quan C và Công ty TNHH TMDV C, Công ty TNHH TMDV C chứng minh rất rõ ràng, cụ thể tại hồ sơ hải quan như: Hợp đồng bán hàng Chính, Hợp đồng mua bán, nhãn hiệu, kích cỡ, chứng từ bảo hiểm, Chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Chứng nhận an toàn thực phẩm, Chứng từ thanh toán, Thông tin tín dụng, Vận tải đơn, Hóa đơn thương mại, Bảng báo giá, Danh sách đóng gói, đồng thời tại phiên tòa người khởi kiện trình bày có nộp Tờ Thông tin xuất khẩu điện tử ITN: X20161014135081 XTN 135667936-23419XX cho hải Quan nhưng không được xem xét. Qua đó cho thấy thông tin tài liệu và nội dung giải trình của Công ty TNHH TMDV C chứng minh trị giá khai báo tại tờ khai hải quan là đầy đủ, chính xác và rõ

ràng. Tuy nhiên Chi cục Hải quan C kết luận: Mức giá khai báo thấp hơn mức giá của mặt hàng tương tự trên cơ sở dữ liệu, không có chứng từ chứng minh về giá giao dịch và chất lượng của mặt hàng đùi gà góc tư đông lạnh loại B làm ảnh hưởng đến trị giá thực tế của hàng hóa theo điểm b Khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính và không thỏa mãn đủ các điều kiện của trị giá giao dịch, cơ quan hải quan bác bỏ mức giá khai báo của lô hàng thuộc tờ khai nêu trên.

Đối chiếu quy định tại Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và quy định tại Điều 25 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, Công ty TNHH TMDV C đã thỏa mãn đủ điều kiện quy định và giải trình cung cấp chứng từ chứng minh được những nghi vấn về trị giá tính thuế của cơ quan hải quan.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C cho rằng hồ sơ hải quan của Công ty TNHH TMDV C không đủ điều kiện tính thuế theo trị giá giao dịch, nhưng không chứng minh được công ty đã vi phạm điều kiện nào tại Điều 6 của Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 để không được áp dụng trị giá giao dịch.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 để bác bỏ trị giá khai báo, vận dụng Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt tại Điều 8 và Phương pháp suy luận tại Điều 12 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và căn cứ vào giá trên cơ sở dữ liệu là hoàn toàn không có cơ sở, không đúng quy định pháp luật.

Xét Quyết định giải quyết khiếu nại số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/3/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C và Quyết định giải quyết khiếu nại số 16/QĐ-GQKN ngày 04/05/2017 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành là đúng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 52 Nghị định 83/2013 ngày 22/7/2013.

Căn cứ hồ sơ hải quan của Công ty TNHH TMDV C giải trình tại Chi cục Hải quan C và Cục Hải quan Thành phố H thông qua Biên bản đối thoại số 1049/BB-HC ngày 01/3/2017 và Biên bản đối thoại ngày 27/4/2017, căn cứ vào Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C và Cục trưởng Cục hải quan Thành phố H không có cơ sở để bác bỏ trị giá khai báo của Công ty TNHH TMDV C.

Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C và Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H cho rằng Công ty TNHH TMDV C không thỏa mãn đủ các điều kiện của trị giá giao dịch, cơ quan hải quan bác bỏ mức giá khai báo của lô hàng thuộc tờ khai nêu trên nhưng không đưa ra căn cứ pháp lý cụ thể,

không nêu rõ cơ sở bác bỏ và không có bằng chứng về việc Công ty TNHH TMDV C khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C phải hoàn trả số tiền 133.847.910đ (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm mười đồng) cho Công ty TNHH TMDV C. Nhận thấy, yêu cầu này của Công ty TNHH TMDV C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C phải trả khoản tiền lãi trên số tiền 133.847.910 đồng mà công ty đã nộp vào kho bạc theo Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 kể từ ngày nộp vào kho bạc cho đến ngày hoàn trả. Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính.

Từ những chứng cứ tài liệu và phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định, yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nên người bị kiện phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 2 Điều 173, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Luật Hải quan năm 2014;

Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính Quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH 13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện của Công ty TNHH TMDV C:

Hủy Thông báo số 91/TB-KV1-HHN ngày 12/12/2016 của Chi cục Hải quan C, Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C, Quyết định giải quyết khiếu nại số 1049/QĐ-GQKN-KV1 ngày 02/3/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C và Quyết định giải quyết khiếu nại số 16/QĐ-GQKN ngày 04/05/2017 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H.

Công ty TNHH TMDV C được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục nhận lại số tiền thuế đã nộp 133.847.910đ (một trăm ba mươi ba triệu tám trăm bốn bảy nghìn chín trăm mười đồng) mà Công ty TNHH TMDV C đã nộp.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH TMDV C về việc buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan C phải trả khoản tiền lãi trên số tiền 133.847.910 đồng mà Công ty đã nộp vào kho bạc theo Quyết định số 48039/QĐ-KV1 ngày 12/12/2016 kể từ ngày nộp vào kho bạc cho đến ngày hoàn trả.

2. Về án phí:

Người bị kiện Chi cục Hải quan C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH TMDV C số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0047212 ngày 17/7/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP HCM;
- Các đương sự (để thi hành);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu.

Lê Hồng Phụng